



Mã nhận dạng 02102

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tô Thi **001_DH18TD_01**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18153002	Trương Quốc Anh	DH18CD			2,0	8,0	4,5	4,7	0012345678910	0123456789
2	18138002	Vũ Hoài Ân	DH18TD			7,0	8,0	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
3	18138004	Phan Cao Bằng	DH18TD			4,5	8,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
4	18138006	Đặng Văn Bình	DH18TD			6,0	7,5	2,5	4,2	0012345678910	0123456789
5	18138007	Hồ Quang Cảnh	DH18TD			2,0	7,5	4,5	2,8	0012345678910	0123456789
6	18138009	Lê Hữu Chiến	DH18TD			6,0	8,0	1,0	3,4	0012345678910	0123456789
7	18138020	Đỗ Quốc Duy	DH18TD			4,0	8,0	6,0	6,0	0012345678910	0123456789
8	18138021	Lê Thành Duy	DH18TD			8,0	8,0	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
9	18138019	Lê Tấn Dương	DH18TD			4,0	8,0	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
10	18138012	Huỳnh Phước Đạt	DH18TD			4,0	8,0	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
11	18154022	Lưu Quốc Đạt	DH18OT			4,0	8,0	6,0	6,0	0012345678910	0123456789
12	18138013	Trần Quang Đạt	DH18TD			2,0	7,5	5,0	4,9	0012345678910	0123456789
13	18138015	Nguyễn Công Đình	DH18TD			3,0	7,5	6,0	5,7	0012345678910	0123456789
14	18138016	Nguyễn Long Ngọc Đình	DH18TD			6,0	7,5	3,5	4,8	0012345678910	0123456789
15	18138023	Trần Trường Giang	DH18TD			5,0	8,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
16	18138026	Phan Gia Hiếu	DH18TD			7,0	8,0	5,0	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02102

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tổ Thi **001_DH18TD_01**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18138027	Vũ Minh	Hòa	DH18TD		6,0	8,0	5,5	6,1	0012345678910	0023456789
18	18138028	Trần Văn	Hoài	DH18TD		4,5	8,0	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
19	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD		7,0	8,0	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
20	18138029	Nguyễn Văn	Hoàng	DH18TD		4,0	8,0	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
21	18138030	Trần Lê	Huân	DH18TD		5,0	9,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
22	18138034	Lê Thanh	Huy	DH18TD		7,0	8,0	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
23	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT		6,0	7,5	3,5	4,8	0012345678910	0123456789
24	18138036	Phan Trần Hoàng	Huy	DH18TD		5,0	7,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
25	18138037	Trần Trọng	Huy	DH18TD		3,0	8,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
26	18138032	Chung Hiệp	Hung	DH18TD		2,0	8,0	1,5	2,9	0012345678910	0123456789
27	18138033	Nguyễn Thế	Hung	DH18TD		7,0	8,0	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
28	14118177	Phạm Ngọc	Hung	DH14CK		6,0	7,5	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
29	18138041	Lê Phúc	Khang	DH18TD		5,0	8,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
30	18138042	Nguyễn Công	Khánh	DH18TD		7,0	8,0	6,0	6,6	0012345678910	0123456789
31	18138043	Nguyễn Duy	Khánh	DH18TD		4,0	8,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
32	18154054	Thạch Đăng	Khoa	DH18OT		2,0	7,5	5,0	4,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02102

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)** Số Tin Ch **2**
Nhóm Thi **DH18TD_01** Tổ Thi **001_DH18TD_01** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
Ngày Thi **24/12/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **HD303**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18138044	Đinh Trọng	Khôi	DH18TD	K	5,0	8,0	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
34	18138046	Phạm Văn Tiểu	KỖ	DH18TD	K	7,0	8,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
35	18138048	Nguyễn Văn	Lâm	DH18TD	M	7,0	8,0	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
36	18138049	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	DH18TD	L	3,7	8,0	3,5	4,4	0012345678910	0123456789
37	18138051	Đặng Hoàng	Long	DH18TD	L	3,0	8,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
38	18138052	Hồ Thanh	Long	DH18TD	T	5,0	7,5	5,0	5,5	0012345678910	0123456789
39	18138050	HỮA Phước	Lợi	DH18TD	P	4,0	7,5	5,5	5,6	0012345678910	0123456789
40	18153047	Huỳnh Minh	Mẫn	DH18CD	M	6,0	8,0	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
41	18138056	Trần Trung	MỸ	DH18TD	T	4,0	7,5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
42	18138057	Trịnh Hữu	Nghĩa	DH18TD	T	6,0	7,5	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
43	18138059	Nguyễn Phúc	Nguyên	DH18TD	N	2,0	8,0	1,0	2,6	0012345678910	0123456789
44	18138060	Lương Thanh	Nhân	DH18TD	N	4,0	7,5	6,5	6,2	0012345678910	0123456789
45	18138061	Kiều Tấn	Nhất	DH18TD	T	7,0	8,0	4,0	5,4	0012345678910	0123456789
46	18138062	Trần	Phát	DH18TD	P	6,0	8,0	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
47	18138063	Đỗ Thanh	Phong	DH18TD	P	5,0	7,5	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
48	18154095	Nguyễn Văn	Phong	DH18OT	P	6,0	7,5	5,5	6,0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02102

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18138064	Mai Bùi Hồng	Phúc	DH18TD	<i>[Signature]</i>	3,0	8,0	5,0	5,2	0012345678910	0123456789
50	18138065	Nguyễn Hồng	Phúc	DH18TD	<i>[Signature]</i>	6,0	8,0	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
51	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	DH18TD	<i>[Signature]</i>	3,0	8,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
52	18154101	Nguyễn Duy	Phương	DH18OT	<i>[Signature]</i>	3,0	8,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
53	18138069	Trương Thanh	Phương	DH18TD	<i>[Signature]</i>	4,0	7,5	5,0	5,3	0012345678910	0123456789
54	18138071	Nguyễn Minh	Quang	DH18TD	<i>[Signature]</i>	3,0	8,0	5,5	5,5	0012345678910	0123456789
55	18138074	Trần Đình	Sâm	DH18TD	<i>[Signature]</i>	7,0	8,5	9,5	8,8	0012345678910	0123456789
56	18138076	Lê Thành	Tài	DH18TD	<i>[Signature]</i>	6,0	8,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
57	18138077	Trịnh Tấn	Tài	DH18TD	<i>[Signature]</i>	5,0	7,5	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
58	18138079	Đỗ Đoàn Duy	Tân	DH18TD	<i>[Signature]</i>	6,5	8,0	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
59	18153067	Trần Hải	Thành	DH18CD	<i>[Signature]</i>	6,0	8,0	7,5	7,3	0012345678910	0123456789
60	18153066	Nguyễn Minh Đức	Thắng	DH18CD	<i>[Signature]</i>	3,0	8,0	5,5	5,5	0012345678910	0123456789
61	18138081	Nguyễn Trọng	Thiên	DH18TD	<i>[Signature]</i>	6,0	8,0	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
62	18153069	Bùi Xuân	Thiện	DH18CD	<i>[Signature]</i>	6,5	8,0	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
63	18118142	Nguyễn Quang	Thìn	DH18CK	<i>[Signature]</i>	0,0	8,0	1,0	2,2	0012345678910	0123456789
64	18138083	Nguyễn Đức	Thịnh	DH18TD	<i>[Signature]</i>	4,0	7,5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02102

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18TD_01**

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD303

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18138086	Nguyễn Anh	Thuận	DH18TD		3,08,03,54,3				0012345678910	0123456789
66	18138088	Thái Minh	Thuận	DH18TD		6,58,02,54,4				0012345678910	0123456789
67	18138089	Trần Lê Triều	Thuận	DH18TD		3,08,04,04,6				0012345678910	0123456789
68	18138090	Nguyễn Cao	Thy	DH18TD						0012345678910	0123456789
69	18154125	Nguyễn Văn	Toàn	DH18OT		5,08,01,53,5				0012345678910	0123456789
70	18138095	Đào Đức	Trung	DH18TD		3,08,04,04,6				0012345678910	0123456789
71	18138096	Hồ Duy Thiện	Trung	DH18TD		2,08,04,04,4				0012345678910	0123456789
72	18138097	Phan Bá	Trường	DH18TD		2,08,01,52,9				0012345678910	0123456789
73	18138098	Lý Hồng	Tuấn	DH18TD		6,08,02,04,0				0012345678910	0123456789
74	18138099	Nguyễn Anh	Tuấn	DH18TD		6,08,03,04,6				0012345678910	0123456789
75	18138102	Ngô Lương	Vinh	DH18TD		0,08,01,02,2				0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 74. Số sinh viên vắng 1.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 02/12/2019
Ngày Thi: 24/12/2019

Lê Khắc Quý

TS. Trương Công Tiến

Lê Quang Hiền



Mã nhận dạng 02101

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)** Số Tin Ch **2**
Nhóm Thi **DH18OT_02** Tổ Thi **001_DH18OT_02** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
Ngày Thi **24/12/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **HD301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154001	Quách Trường	An	DH18OT	<i>AT</i>	6,5	7,5	3,0	4,6	0012345678910	0123456789
2	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	<i>Ace</i>	10,0	8,0	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
3	18154005	Nguyễn Duy	Anh	DH18OT	<i>Am</i>	3,0	9,0	4,0	4,8	0012345678910	0123456789
4	18154008	Trịnh Hoàng	Anh	DH18OT	<i>ch</i>	6,5	7,5	3,0	4,6	0012345678910	0123456789
5	18154003	Trương Long	Án	DH18OT	<i>uc</i>	6,5	8,5	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
6	18154009	Phan Hải	Âu	DH18OT	<i>hieuat</i>	9,0	8,5	5,5	6,8	0012345678910	0123456789
7	18138040	Nguyễn Ngọc	Khải	DH18TD	<i>Ph</i>	6,0	7,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
8	18154011	Lý Thị	Bé	DH18OT	<i>Am</i>	6,5	9,0	9,0	8,5	0012345678910	0123456789
9	18154018	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	<i>Dinh</i>	9,0	7,5	3,0	5,1	0012345678910	0123456789
10	18154019	Huỳnh Công	Danh	DH18OT	<i>Do</i>	8,0	8,5	3,5	5,4	0012345678910	0123456789
11	18154027	Đình Quốc	Dũng	DH18OT	<i>DyF</i>	4,0	8,5	1,5	3,4	0012345678910	0123456789
12	18154028	Phạm Tiến	Dũng	DH18OT	<i>Ph</i>	6,5	9,0	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
13	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	<i>Day</i>	10	8,5	6,0	7,3	0012345678910	0123456789
14	18154017	Nguyễn Tấn	Đại	DH18OT	<i>Đại</i>	6,5	8,5	4,0	5,4	0012345678910	0123456789
15	18154020	Nguyễn Quang	Đạo	DH18OT	<i>Dao</i>	6,5	8,5	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
16	18154021	Lâm Gia	Đạt	DH18OT	<i>Day</i>	5,0	8,0	1,5	3,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02101

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi **001_DH18OT_02**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD301**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18154025	Nguyễn Trung Đình	DH18OT	<i>Đinh</i>		10	8,0	7,0	7,8	0012345678910	0123456789
18	18154033	Lương Văn Giàu	DH18OT	<i>Nam</i>		10	8,0	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
19	18154035	Dương Trọng Hiếu	DH18OT	<i>Hieu</i>		7,5	8,0	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
20	18154036	Lê Võ Quang Hiếu	DH18OT	<i>Quang</i>		6,5	8,5	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
21	18154039	Vũ Xuân Hòa	DH18OT	<i>Xuân</i>		4,0	8,5	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
22	18154037	Nguyễn Văn Hóa	DH18OT	<i>Hoa</i>		6,5	8,0	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
23	18154046	Nguyễn Hoàng Huy	DH18OT	<i>Huy</i>		6,5	8,0	3,0	4,7	0012345678910	0123456789
24	18154048	Phạm Trần Gia Huy	DH18OT	<i>Huy</i>		6,5	8,0	3,0	4,7	0012345678910	0123456789
25	18154050	Võ Nguyễn Gia Huy	DH18OT	<i>Huy</i>		6,0	8,0	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
26	18154041	Nguyễn Minh Hưng	DH18OT	<i>Hung</i>		0,0	7,5	0,5	1,8	0012345678910	0123456789
27	18154042	Nguyễn Hữu Trọng Hương	DH18OT	<i>Huong</i>		6,5	8,0	4,0	5,3	0012345678910	0123456789
28	18154051	Đinh Nhị Khang	DH18OT	<i>Khang</i>		6,5	7,5	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
29	18154052	Trần Chí Khang	DH18OT	<i>Khang</i>		6,5	7,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
30	18154053	Trần Công Khánh	DH18OT	<i>Khánh</i>		6,0	7,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
31	18153038	Lê Trọng Lâm	DH18CD	<i>Lam</i>		5,0	8,5	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
32	18154059	Nguyễn Phan Hoài Lâm	DH18OT	<i>Lam</i>		6,0	8,5	2,0	4,1	0012345678910	0123456789

Mẫu nhận dạng 02101

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi

001_DH18OT_02

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	Lam		6,5	8,0	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
34	18154061	Chu Phú	Lân	Lân		6,0	7,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
35	18154063	Nguyễn Xuân	Linh	Linh		6,0	7,5	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
36	18154068	Phạm Kim	Long	Kim		7,0	9,0	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
37	18154064	Nguyễn Văn	Lợi	L		6,5	7,5	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
38	18154071	Nguyễn Thế	Nam	Nam		6,0	8,5	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
39	18154072	Phan Thành	Nam	Phan		6,5	8,0	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
40	18154073	Tạ Hoàng	Nam	Hoàng		3,0	7,5	2,0	3,3	0012345678910	0123456789
41	18154075	Huỳnh Trọng	Nghĩa	Nghĩa		7,5	8,0	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
42	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	Thanh		10	9,0	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
43	18154078	Đặng Văn	Ngoan	Ngan		6,0	8,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
44	18154081	Vô Nhật	Nguyên	Nguyen		6,5	9,0	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
45	18154083	Phạm Minh	Nhã	Nhã		9,0	8,0	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
46	18154086	Vô Đình	Nhân	Nhan		7,5	8,5	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
47	18154088	Nguyễn Đình	Nhật	Nhat		9,0	8,5	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
48	18154089	Đoàn Minh	Nhớ	Minh		6,0	8,0	6,0	6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02101

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi **001_DH18OT_02**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhật	DH18OT		8,0	8,0	3,5	3,3	0012345678910	0123456789
50	18154093	Nguyễn Hữu	Phát	DH18OT		5,0	8,5	7,0	6,9	0012345678910	0123456789
51	18154099	Trần Hoàng	Phúc	DH18OT		9,0	7,5	9,5	9,0	0012345678910	0123456789
52	18154100	Mai Trần	Phương	DH18OT		6,5	7,5	9,0	8,2	0012345678910	0123456789
53	18154102	Lý Trung	Quân	DH18OT		5,0	9,0	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
54	18154104	Lê Duy	Quốc	DH18OT		6,5	8,0	8,5	8,0	0012345678910	0123456789
55	18154105	Đinh Hoàng	Sơn	DH18OT		3,0	9,0	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
56	18154107	Nguyễn Hữu	Sum	DH18OT		6,0	7,5	2,5	4,2	0012345678910	0123456789
57	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật	Táo	DH18OT		6,5	8,0	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
58	18138078	Huỳnh Phạm Thu	Tâm	DH18TD		7,5	8,5	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
59	18154108	Trương Thành	Tấn	DH18OT		8,0	7,5	8,0	7,9	0012345678910	0123456789
60	18154110	Huỳnh Phước	Thái	DH18OT		3,0	8,0	6,5	6,1	0012345678910	0123456789
61	18154111	Phạm Ngọc	Thái	DH18OT		5,0	9,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
62	18154112	Trần Lê Phương	Thái	DH18OT		7,0	8,0	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
63	18154116	Đặng Kim	Thảo	DH18OT		6,5	8,5	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
64	18154113	Lê Đức	Thắng	DH18OT		7,0	8,5	4,5	5,8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02101

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi 001_DH18OT_02

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 90%	Đ2 90%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18154114	Nguyễn Quốc	Thắng	Thang		4,58	02,54	0	0	0012345678910	0123456789
66	18154119	Đoàn Văn	Thìn	Si		7,07	52,04	1	0	0012345678910	0123456789
67	17154095	Huỳnh Minh	Thịnh	Thinh		3,08	04,54	9	0	0012345678910	0123456789
68	18154120	Trần Quốc	Thịnh	Thinh		5,07	04,04	8	0	0012345678910	0123456789
69	18154121	Giang Đại	Thuận	Tha		6,58	04,05	3	0	0012345678910	0123456789
70	18154122	Hồ Văn	Thuận	T		6,58	07,57	4	0	0012345678910	0123456789
71	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	T		4,08	54,04	9	0	0012345678910	0123456789
72	18154126	Võ Minh	Trí	mlb		6,57	04,05	1	0	0012345678910	0123456789
73	18154129	Trần Mạnh	Trường	huu		6,58	56,56	9	0	0012345678910	0123456789
74	18154132	Nguyễn Thanh	Tùng	Tu		5,07	53,04	3	0	0012345678910	0123456789
75	18154135	Võ Văn	Vũ	Vu		6,57	56,56	7	0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 75 Số sinh viên vắng 0...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 02/12/2019

TS. Trương Công Tiến



Mã nhận dạng 02099

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_03**

Tổ Thi **001_DH17NL_03**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT101**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118005	Phan Văn Hùng	Anh	DH17CK		50	80	85	77	0012345678910	0123456789
2	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL		00	70	65	53	0012345678910	0123456789
3	16137005	Quách Đình	Cầm	DH16NL		30	70	70	62	0012345678910	0123456789
4	17137006	Lưu Nhất	Chí	DH17NL		40	50	75	63	0012345678910	0123456789
5	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL		30	40	60	50	0012345678910	0123456789
6	16118036	Trần Nguyễn Hải	Dương	DH16CC		40	90	50	56	0012345678910	0123456789
7	17138009	Huỳnh Minh	Định	DH17TD		60	90	65	69	0012345678910	0123456789
8	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK		70	83	35	52	0012345678910	0123456789
9	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD						0012345678910	0123456789
10	17154028	Phạm Từ Hùng	Hiếu	DH17OT		00	40	65	11	0012345678910	0123456789
11	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD						0012345678910	0123456789
12	17137026	PhanPhước	Hoàng	DH17NL		60	40	65	59	0012345678910	0123456789
13	17137028	Nguyễn	Huân	DH17NL		30	50	75	61	0012345678910	0123456789
14	15137027	Nguyễn Hoàng	Huy	DH15NL		50	70	30	42	0012345678910	0123456789
15	15137028	Nguyễn Hữu Quang	Huy	DH16NL						0012345678910	0123456789
16	17153033	Trần Quang	Huy	DH17CD		55	80	55	60	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02099

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_03**

Tổ Thi

001_DH17NL_03

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137033	Phan Đình	Huỳnh	DH17NL	<i>Nguyễn Đình</i>	2.0	6.0	4.0	4.0	0012345678910	0123456789
18	17137036	Nguyễn Đăng	Khôi	DH17NL	<i>Nguyễn Đăng</i>	5.0	6.0	4.0	4.6	0012345678910	0123456789
19	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	DH18OT						0012345678910	0123456789
20	17137037	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH17NL	<i>Nguyễn Tuấn</i>	4.0	9.0	6.0	6.2	0012345678910	0123456789
21	18154066	Lưu Kim	Long	DH18OT	<i>Lưu Kim</i>	4.0	3.0	2.5	2.9	0012345678910	0123456789
22	17137041	Hồ Thanh	Lộc	DH17NL	<i>Hồ Thanh</i>	4.0	8.0	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
23	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	DH17NL	<i>Ngô Nguyễn Hữu</i>	2.0	6.0	5.0	4.6	0012345678910	0123456789
24	17137043	Trương Đức	Lộc	DH17NL	<i>Trương Đức</i>	6.0	7.0	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
25	17118057	Nguyễn Văn	Lương	DH17CC	<i>Nguyễn Văn</i>	6.0	7.0	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
26	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL	<i>Nguyễn Hoàng</i>	0.0	4.0	2.5	2.3	0012345678910	0123456789
27	17118064	Phan Trọng	Nghĩa	DH17CK	<i>Phan Trọng</i>	7.0	7.0	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
28	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL	<i>Trần Văn</i>	3.0	9.0	3.5	4.5	0012345678910	0123456789
29	14137062	Nguyễn Ngọc	Son	DH14NL						0012345678910	0123456789
30	17137061	Mai Trí	Tài	DH17NL	<i>Mai Trí</i>	3.0	7.0	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
31	17118102	Lê Tấn Phú	Thanh	DH17CK	<i>Lê Tấn Phú</i>	3.0	6.0	4.5	4.5	0012345678910	0123456789
32	15154053	Son Ngọc	Thắng	DH15OT						0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02099

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_03**

Tổ Thi

001_DH17NL_03

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 90%	Đ2 90%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC			4.0	7.0	6.5	6.1	0012345678910	0123456789
34	17118116	Hồ Đoàn Minh	DH17CC			3.0	6.0	4.5	4.5	0012345678910	0123456789
35	18118157	Trần Duy	DH18CC			5.0	5.0	6.0	5.6	0012345678910	0123456789
36	17137071	Trần Thùy	DH17NL			8.0	8.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
37	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	DH17NL			5.0	8.0	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
38	17137073	Nguyễn Hải	DH17NL			3.0	7.0	9.0	7.4	0012345678910	0123456789
39	17137075	Lê Khắc	DH17NL			1.0	6.0	4.5	4.1	0012345678910	0123456789
40	13154066	Nguyễn	DH13OT							0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi **33** Số sinh viên vắng **01**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Vũ Ngọc Bích

Nguyễn Hải Đăng

TS. Trương Công Tiến

Lê Quang Hiền

Ngày in : 02/12/2019



Mã nhận dạng 02097

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_04**

Tổ Thi

001_DH17CC_04

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 90%	Đ2 90%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật An	DH17CC			5.0	9.0	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
2	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			4.0	0.0	3.0	2.6	0012345678910	0123456789
3	17118011	Nguyễn Hữu Huy	DH17CC			4.0	6.0	1.0	2.6	0012345678910	0123456789
4	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			7.0	8.0	6.5	6.9	0012345678910	0123456789
5	17118027	Nguyễn Anh Duy	DH17CC			6.0	9.3	2.0	4.3	0012345678910	0123456789
6	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			6.0	7.0	6.0	6.2	0012345678910	0123456789
7	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL			3.0	9.0	5.5	5.7	0012345678910	0123456789
8	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL							0012345678910	0123456789
9	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC			7.0	9.3	5.0	6.3	0012345678910	0123456789
10	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL			6.5	7.5	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
11	17138021	Nguyễn Đình Hồ	DH17TD			4.0	6.0	1.5	2.9	0012345678910	0123456789
12	17138022	Trần Minh Huân	DH17TD			6.0	3.0	8.0	6.6	0012345678910	0123456789
13	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT			6.0	7.5	4.0	5.1	0012345678910	0123456789
14	17118042	Trần Quang Hưng	DH17CC			3.0	9.0	3.0	4.2	0012345678910	0123456789
15	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			4.0	8.0	3.0	4.2	0012345678910	0123456789
16	18153035	Vũ Chúc Khiêm	DH18CD			6.0	6.5	3.0	4.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02097

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_04**

Tổ Thi **001_DH17CC_04**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV303**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 90%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD		40	83	3.5	4.6	0012345678910	0123456789
18	17154050	Nguyễn Thanh	Linh	DH17QT						0012345678910	0123456789
19	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL		30	80	40	4.6	0012345678910	0123456789
20	17118054	Phan Chí	Linh	DH17CC	Linh	65	93	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
21	17137040	Hồ Quốc	Lộc	DH17NL		50	70	40	4.8	0012345678910	0123456789
22	18138054	Sơ Tấn	Lũy	DH18TD		40	60	80	6.8	0012345678910	0123456789
23	17118067	Lý Thái	Nguyễn	DH17CC		60	90	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
24	16118107	Huỳnh Hữu	Nhân	DH16CC		40	80	5.5	5.7	0012345678910	0123456789
25	17118069	Lê Văn	Nhân	DH17CC	Nhân	70	72	20	40	0012345678910	0123456789
26	17118070	Trần Trọng	Nhân	DH17CC		60	86	40	5.3	0012345678910	0123456789
27	17118071	Phạm Long	Nhật	DH17CC	Nhật	40	87	80	7.3	0012345678910	0123456789
28	17118073	Nguyễn Minh	Nhật	DH17CC		40	86	100	8.5	0012345678910	0123456789
29	17154069	Lê Văn Tấn	Phát	DH17OT		40	80	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
30	17118075	Thạch Dương	Phát	DH17CC		60	86	90	8.3	0012345678910	0123456789
31	17118077	Bùi Thanh	Phong	DH17CC		50	70	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
32	17118081	Ngô Hoàng	Phúc	DH17CC		70	97	70	7.5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02097

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CC_04

Tổ Thi 001_DH17CC_04

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV303 60%

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118082	Nguyễn Hoàng	Phúc	DH17CC	Phu	6.0	9.7	4.0	5.5	0012345678910	0123456789
34	17118097	Lê Quốc	Tân	DH17CC	Loi	7.0	9.0	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
35	17118114	Bùi Minh	Thượng	DH17CC	Thuu	4.0	8.6	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
36	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL	Tr	4.0	7.0	2.0	3.4	0012345678910	0123456789
37	17118121	Lê Hoàng	Triều	DH17CC	Tr	10.0	9.3	4.0	6.3	0012345678910	0123456789
38	17118123	Huỳnh Hữu	Trọng	DH17CC	Tr	6.0	7.9	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
39	17118126	Nguyễn Thành	Trung	DH17CC	Tru	0.0	7.6	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
40	16137091	Vũ Nhật	Trường	DH16NL	Tru	0.0	7.0	3.0	3.2	0012345678910	0123456789
41	16118189	Nguyễn Anh	Tuấn	DH16CC	Thun	2.0	6.5	4.0	4.1	0012345678910	0123456789
42	17118133	Phùng Văn Quốc	Tuấn	DH17CC	Tru	4.0	9.0	1.0	3.2	0012345678910	0123456789
43	15118128	Hoàng Trung	Tướng	DH15CC	Tru	0.0	7.5	2.0	2.7	0012345678910	0123456789
44	17118135	Đặng Năng San	U	DH17CC	Sane	0.0	0.0	5.0	3.0	0012345678910	0123456789
45	16137101	Phạm Văn	Vĩ	DH16NL	Phu	10.0	9.0	2.5	5.3	0012345678910	0123456789
46	16137103	Cao Nguyễn Xuân	Vinh	DH16NL	Tru	5.0	7.5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
47	16118178	Phan Hoàng	Vũ	DH16CC	Vu	5.0	5.0	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
48	17118143	Nguyễn Hải	Vương	DH17CC	Tru	10.0	9.3	8.0	8.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02097

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)** Số Tin Ch **2**
Nhóm Thi **DH17CC_04** Tô Thi **001_DH17CC_04** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
Ngày Thi **24/12/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **TV303**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17115138	Ngô Thị Hồng	Xuân	DH17GB		20%	20%	10.0	8.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi **47** Số sinh viên vắng **02**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Duy Lam

Đào Duy Vinh

TS. Trương Công Tiến

Lê Quang Hiền



Mã nhận dạng 02100

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CD_05**

Tổ Thi **001_DH18CD_05**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18153001	Bùi Vũ Khánh	An	DH18CD		6.5	10	15	4.2	0012345678910	0123456789
2	18138003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH18TD		3.0	9.1	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
3	18154006	Phạm Tuấn	Anh	DH18OT		5.0	6.0	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
4	18153003	Đình Quốc	Bào	DH18CD		6.5	8.5	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
5	18153004	Nguyễn Ngọc	Bào	DH18CD		4.0	9.0	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
6	18153005	Phan Chí	Bào	DH18CD		6.0	8.3	6.0	6.5	0012345678910	0123456789
7	18137003	Bùi Hữu	Bình	DH18NL		4.0	0.0	0.5	1.1	0012345678910	0123456789
8	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT		6.5	7.3	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
9	18153007	Trần Minh	Chiến	DH18CD		6.5	9.0	6.0	6.7	0012345678910	0123456789
10	18137006	Bùi Văn	Cương	DH18NL		6.5	9.3	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
11	18153009	Ngô Mạnh	Cường	DH18CD		5.0	8.3	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
12	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT		6.5	9.5	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
13	18137013	Nguyễn Tiến	Dũng	DH18NL		9.0	7.5	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
14	18153013	Nguyễn Văn	Dur	DH18CD		6.5	9.0	1.5	4.0	0012345678910	0123456789
15	18153015	Đỗ Trung	Dương	DH18CD		3.0	8.7	3.0	4.1	0012345678910	0123456789
16	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT		5.0	10.0	4.5	5.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02100

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH18CD_05

Tổ Thi

001_DH18CD_05

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18153016	Nguyễn Thái	Dương	Dương		10.0	7.3	4.5	6.2	0012345678910	0123456789
18	18153012	Trần Tấn	Đạt	Đạt		5.0	9.3	4.0	5.3	0012345678910	0123456789
19	18153010	Đặng Hải	Đặng	Đặng		3.0	6.6	5.5	5.2	0012345678910	0123456789
20	18153014	Bùi Hữu	Đức	Đức		5.0	7.6	6.0	6.1	0012345678910	0123456789
21	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	Giang		5.0	10.0	6.0	6.6	0012345678910	0123456789
22	18153018	Lê Thanh	Hải	Hải		6.5	8.3	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
23	18137017	Huỳnh Thanh	Hiếu	Hiếu		10.0	9.0	8.0	8.6	0012345678910	0123456789
24	18154038	Lê Thanh	Hòa	Hòa		6.0	6.5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
25	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	Hòa		6.0	9.0	4.0	5.4	0012345678910	0123456789
26	18153025	Phạm Ngọc	Hòa	Hòa						0012345678910	0123456789
27	18137019	Trịnh Thế	Hoan	Hoan		6.0	7.5	6.0	6.3	0012345678910	0123456789
28	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	Hoàng		5.0	8.6	6.5	6.6	0012345678910	0123456789
29	18137021	Hồ Xuân	Hùng	Hùng		9.0	9.0	6.0	7.2	0012345678910	0123456789
30	18153029	Trương Vĩnh	Huy	Huy		3.0	6.1	4.0	4.2	0012345678910	0123456789
31	18153027	Trần Ngọc	Hưng	Hưng		5.5	5.9	6.0	5.9	0012345678910	0123456789
32	18153030	Huỳnh Minh	Kha	Kha		5.0	7.9	6.0	6.2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02100

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CD_05

Tổ Thi 001_DH18CD_05

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD	<i>Tha</i>	10.0	8.5	4.0	6.1	0012345678910	0123456789
34	18154058	Đỗ Tuấn	Kiệt	DH18OT	<i>Ku</i>	6.0	7.5	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
35	18138047	Lương Hoàng	Lâm	DH18TD	<i>am</i>	5.0	8.5	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
36	18153039	Trần Cao	Linh	DH18CD	<i>VZ</i>	6.5	9.3	7.0	7.4	0012345678910	0123456789
37	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD	<i>Y</i>	6.0	6.9	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
38	18153042	Lưu Hoàng	Long	DH18CD	<i>Lay</i>	3.0	9.0	5.5	5.7	0012345678910	0123456789
39	18153043	Nguyễn Thành	Long	DH18CD	<i>yl</i>	3.0	7.2	3.5	4.1	0012345678910	0123456789
40	18137026	HuỳnhĐa	Lộc	DH18NL	<i>Lôc</i>	9.0	7.5	4.0	5.7	0012345678910	0123456789
41	18153045	Võ Hoàng	Luân	DH18CD	<i>Tan</i>	6.0	0.0	0.5	1.5	0012345678910	0123456789
42	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT	<i>na</i>	5.0	7.3	4.0	4.9	0012345678910	0123456789
43	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD	<i>Nghĩa</i>	5.0	7.6	6.0	6.1	0012345678910	0123456789
44	18154076	Văn Hữu	Nghĩa	DH18OT	<i>VH</i>	6.5	7.0	5.5	6.0	0012345678910	0123456789
45	18153050	Nguyễn Minh	Nhật	DH18CD	<i>CM</i>	3.0	8.5	1.5	3.2	0012345678910	0123456789
46	18153051	Trần Minh	Nhật	DH18CD	<i>Phu</i>	6.5	8.3	4.0	5.4	0012345678910	0123456789
47	18118103	Nguyễn Thuận	Phát	DH18CK	<i>Tha</i>	5.0	7.3	3.5	4.6	0012345678910	0123456789
48	18154096	Quách THạnh	Phú	DH18OT	<i>Phu</i>	7.0	9.0	3.5	5.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02100

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18CD_05**

Tổ Thi **001_DH18CD_05**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18154097	Hồ Hoàng	Phúc	DH18OT	HPHMC	90	20	25	4.1	0012345678910	0123456789
50	18153054	Nguyễn Tấn	Phúc	DH18CD	Qu	50	93	45	5.6	0012345678910	0123456789
51	18153056	Nguyễn Đăng	Quang	DH18CD	Quang	65	90	40	5.5	0012345678910	0123456789
52	18137036	Nguyễn Đình Anh	Quang	DH18NL	Ca	90	75	40	5.7	0012345678910	0123456789
53	18153058	Trần Minh	Quang	DH18CD	Minh	60	65	55	5.8	0012345678910	0123456789
54	18153060	Phạm Thanh	Quel	DH18CD	Pham	70	72	50	5.8	0012345678910	0123456789
55	18138072	Lê Tấn	Quý	DH18TD	Lê	70	90	40	5.6	0012345678910	0123456789
56	18153061	Mai Diệp	Quốc	DH18CD	Quốc	60	79	45	5.5	0012345678910	0123456789
57	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	DH18CD	Quynh	65	90	15	4.0	0012345678910	0123456789
58	18153063	Tôn Thế Trung	Son	DH18CD						0012345678910	0123456789
59	18137039	Phạm Trương Quang	Tân	DH18NL	Pham	60	40	50	5.0	0012345678910	0123456789
60	18154115	Trần Hữu	Thắng	DH18OT	Tran	65	90	90	8.5	0012345678910	0123456789
61	18154117	Trương Quang	Thi	DH18OT	Thi	50	67	15	3.2	0012345678910	0123456789
62	18138084	Nguyễn Hữu	Thọ	DH18TD	Nguyen	60	55	50	5.3	0012345678910	0123456789
63	18137041	Trần Văn	Thọ	DH18NL	Tran	60	80	45	5.5	0012345678910	0123456789
64	18153073	Nguyễn Tất	Thuận	DH18CD	Thuan	60	77	55	6.0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02100

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CD_05**

Tổ Thi **001_DH18CD_05**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV301**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18154123	Trương Văn	Thực	DH18OT			6.0	7.2	0.5	2.9	0012345678910	0123456789
66	18153077	Nguyễn Minh	Trí	DH18CD			6.0	7.9	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
67	18137043	Nguyễn Văn	Trí	DH18NL			10.0	8.5	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
68	18137045	Nguyễn Đỗ	Trung	DH18NL			5.0	8.0	1.5	3.5	0012345678910	0123456789
69	18137046	Phan Khánh	Trung	DH18NL			6.5	7.5	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
70	18153078	Tô Trung	Trực	DH18CD			6.0	8.6	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
71	18153080	Đương Nguyễn Khang	Trường	DH18CD							0012345678910	0123456789
72	18137047	Hồng Nguyễn Phi	Trường	DH18NL			9.0	8.6	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
73	18153082	Hà Minh	Tùng	DH18CD			3.0	7.6	5.0	5.1	0012345678910	0123456789
74	18153083	Phạm Khải	Tường	DH18CD			7.0	10.0	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
75	18153086	Nguyễn Việt	Ý	DH18CD			7.0	8.0	6.5	6.9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 72 Số sinh viên vắng 03

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 02/12/2019

TS. Trương Công Tiến



Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17CK_08**

Tổ Thi **001_DH17CK_08**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV103**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118004	Lương Tử	Anh	DH17CC						0012345678910	0123456789
2	17118006	Nguyễn Thanh	Bá	DH17CK		3.0	6.0	6.5	5.7	0012345678910	0123456789
3	17118010	Trương Minh	Bảo	DH17CK		4.5	9.0	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
4	15118005	Trương Phi	Bảo	DH17CK		3.0	7.0	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
5	17118007	Bùi Đình	Bằng	DH17CK		4.0	8.0	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
6	15118006	Nguyễn Châu	Bình	DH15CK		3.0	6.0	4.0	4.2	0012345678910	0123456789
7	15137005	Nguyễn Đức	Bừu	DH15NL		8.0	7.3	1.5	4.0	0012345678910	0123456789
8	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD		3.0	9.0	5.5	5.7	0012345678910	0123456789
9	17118015	Đặng Ái	Cường	DH17CK						0012345678910	0123456789
10	14154080	Nguyễn Hoàng	Diễn	DH14OT						0012345678910	0123456789
11	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK		7.0	9.0	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
12	17118028	Nguyễn Trần Minh	Duy	DH17CK						0012345678910	0123456789
13	17118024	Lê Văn	DỰ	DH17CK		1.0	2.0	1.5	1.5	0012345678910	0123456789
14	17118025	Nguyễn Mậu	Dương	DH17CC		7.0	6.5	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
15	18118014	Bạch Thanh	Đại	DH18CC		5.0	6.0	7.5	6.7	0012345678910	0123456789
16	17118017	Nguyễn Hải	Đặng	DH17CK		3.0	7.0	2.0	3.2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CK_08

Tổ Thi 001_DH17CK_08

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV103

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154015	Hồ Thanh	Điện	DH17OT		6.0	10.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
18	18154024	Nguyễn Phi	Đinh	DH18OT		5.0	9.0	8.0	7.6	0012345678910	0123456789
19	17118022	Nguyễn Văn	Định	DH17CK		4.0	7.0	7.0	6.4	0012345678910	0123456789
20	17118026	Lê Đình	Đường	DH17CK		2.0	10.0	3.5	4.5	0012345678910	0123456789
21	17118036	Nguyễn Văn	Hiệu	DH17CK		5.5	10.0	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
22	17154032	Lê Huy	Hoàng	DH17OT		7.0	7.0	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
23	16118056	Lê Long	Hồ	DH16CC		6.0	9.0	8.0	4.2	0012345678910	0123456789
24	16153034	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH16CD						0012345678910	0123456789
25	17118045	Nguyễn Phát	Huy	DH17CC		6.5	6.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
26	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD						0012345678910	0123456789
27	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK		5.0	6.0	5.0	5.2	0012345678910	0123456789
28	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT		4.0	9.0	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
29	17118051	Nguyễn Trung	Kiên	DH17CK		7.0	6.5	7.5	7.2	0012345678910	0123456789
30	17118052	Bùi Thanh	Lâm	DH17CK		4.0	6.0	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
31	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL		3.0	8.0	7.0	6.4	0012345678910	0123456789
32	16118098	Nguyễn Bình Trí	Mẫn	DH16CK		2.5	9.0	7.5	6.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CK_08

Tô Thi 001_DH17CK_08

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 24/12/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV103

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118058	Trần Ngọc Minh	Mẫn	Nhân		9.0	6.0	15	2.5	0012345678910	0123456789
34	17118059	Nguyễn Hoàng Yến	Mi	Syhyun		9.0	6.0	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
35	17118061	Đào Phương	Nam	Nam		5.5	4.0	5.5	5.2	0012345678910	0123456789
36	17118062	Phạm Văn	Nam	Nam		3.0	7.0	6.5	5.9	0012345678910	0123456789
37	15118068	Phạm Đức	Nam	DH15CK						0012345678910	0123456789
38	17118063	Trần Phương	Nam			2.0	5.5	4.0	2.1	0012345678910	0123456789
39	15118070	Lý	Nghé			2.0	6.5	4.5	4.4	0012345678910	0123456789
40	17118065	Cao Quý	Nguyễn			6.0	10.0	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
41	17118066	Hoàng Trung	Nguyễn			6.0	6.0	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
42	17118072	Nguyễn Minh	Nhật			2.0	8.0	3.5	4.1	0012345678910	0123456789
43	17118076	Phan Lê Bảo	Phi			4.0	2.0	1.5	2.1	0012345678910	0123456789
44	17138039	Lê Quang	PHIêu			6.5	7.9	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
45	17118078	Nguyễn Lê	Phong			6.0	7.0	3.0	4.4	0012345678910	0123456789
46	17118085	Nguyễn Đình	Phương			6.5	8.0	3.0	4.7	0012345678910	0123456789
47	17138043	Nguyễn Trọng	Quang	DH17TD						0012345678910	0123456789
48	17118090	Trương Công	Sinh			6.0	8.0	2.5	4.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17CK_08**

Tổ Thi **001_DH17CK_08**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV103**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154078	Lê Thanh	Son	DH17OT	Son	90	83	3.5	4.2	0012345678910	0123456789
50	17118092	Lê Văn	Son	DH17CK	Son	40	65	2.0	3.3	0012345678910	0123456789
51	17154081	Phạm Trương Hồng	Son	DH17OT	Son	30	70	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
52	17118094	Bùi Phú	Tâm	DH17CK	Tam	90	70	5.5	5.1	0012345678910	0123456789
53	17118095	Nguyễn Minh	Tâm	DH17CK	Tam	30	70	7.0	6.2	0012345678910	0123456789
54	17118096	Bùi Nhật	Tân	DH17CK	Son	70	65	5.0	5.7	0012345678910	0123456789
55	17118101	Vũ Trung	Thành	DH17CK	Thanh	40	60	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
56	17154094	Huỳnh Phước	Thành	DH17OT	Phuoc	80	00	7.5	6.1	0012345678910	0123456789
57	17118103	Nguyễn Thừa	Thi	DH17CK	Son	60	100	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
58	17118104	Hồ Văn Kỳ	Thiên	DH17CK	Thi	40	60	6.5	5.9	0012345678910	0123456789
59	17118107	Bá Duy	Thịnh	DH17CK	Thi	40	55	3.5	4.0	0012345678910	0123456789
60	14118070	Đinh Trọng	Thọ	DH14CK	Thi	50	75	8.0	7.3	0012345678910	0123456789
61	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	DH17OT	Thi	50	75	8.0	7.3	0012345678910	0123456789
62	17118115	Trần Nhật	Tiến	DH17CK	Tien	40	80	3.5	4.5	0012345678910	0123456789
63	17118117	Hoàng Ngọc	Tin	DH17CK	Thi	60	60	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
64	17118119	Trần Trọng	Toàn	DH17CK	Tam	50	70	6.0	6.0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CK_08**

Tổ Thi **001_DH17CK_08**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **24/12/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV103**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17154108	Trần Văn	Trà	DH17OT		7.0	8.0	9.5	8.7	0012345678910	0123456789
66	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK						0012345678910	0123456789
67	17118120	Nguyễn Quang	Trí	DH17CK		4.5	6.0	4.0	4.5	0012345678910	0123456789
68	17118127	Nguyễn Đan	Trường	DH17CC		4.0	8.0	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
69	17118130	Huỳnh Anh	Tú	DH17CK		2.0	6.0	2.0	2.8	0012345678910	0123456789
70	16137092	Phan Văn	Tú	DH16NL						0012345678910	0123456789
71	18118178	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18CC		4.5	6.0	5.0	5.1	0012345678910	0123456789
72	17118137	Lê Đình	Việt	DH17CK		6.0	5.0	4.0	4.6	0012345678910	0123456789
73	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD		7.0	8.0	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
74	17118140	Nguyễn Xuân	Vinh	DH17CK		6.5	7.0	3.0	4.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi **64** Số sinh viên vắng **10**..

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 02/12/2019

CBC 3

TS. Trương Công Tiến



Mã nhận dạng 00650

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Hệ thống điều khiển linh hoạt (207507) - 01

CBGD: Lê Quang Hiền (795)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 90%	Đ2 80%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			9.0		10.0	9.8	0012345678910	0123456789
2	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			9.0		5.0	5.8	0012345678910	0123456789
3	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			7.0		5.0	5.4	0012345678910	0123456789
4	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD			9.0		10.0	9.8	0012345678910	0123456789
5	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			9.0		10	9.8	0012345678910	0123456789
6	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			9.0		8.5	8.6	0012345678910	0123456789
7	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD			9.0		8.5	8.6	0012345678910	0123456789
8	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			7.0		3.0	3.8	0012345678910	0123456789
9	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			8.0		8.5	8.4	0012345678910	0123456789
10	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			9.0		10.0	9.8	0012345678910	0123456789
11	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			9.0		5.0	5.8	0012345678910	0123456789
12	17138007	Trần Quang Đại	DH17TD			8.0		10	9.6	0012345678910	0123456789
13	17138008	Nguyễn Hữu Đan	DH17TD			9.0		5.0	5.8	0012345678910	0123456789
14	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			9.0		9.0	9.0	0012345678910	0123456789
15	16138017	Vì Văn Đạt	DH16TD			8.0		10	9.6	0012345678910	0123456789
16	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD							0012345678910	0123456789
17	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			8.0		9.0	8.8	0012345678910	0123456789
18	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD			8.0		10	9.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00650

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Hệ thống điều khiển linh hoạt (207507) - 01

CBGD: Lê Quang Hiền (795)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD			9.0		8.0	8.2	0012345678910	0123456789
20	16138029	Lê Nhựt Hào	DH16TD			8.0		7.0	7.2	0012345678910	0123456789
21	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD			9.0		10	9.8	0012345678910	0123456789
22	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD			8.0		4.0	4.8	0012345678910	0123456789
23	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD			9.0		10	9.8	0012345678910	0123456789
24	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			7.0		5.0	5.4	0012345678910	0123456789
25	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD							0012345678910	0123456789
26	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD			9.0		1.0	2.6	0012345678910	0123456789
27	16138043	Trần Đức Huy	DH17TD			9.0		3.0	4.2	0012345678910	0123456789
28	17138024	Phạm Ngọc Khải	DH17TD			8.0		10	9.6	0012345678910	0123456789
29	16138048	K'Pă Krim	DH16TD			8.0		3.0	4.0	0012345678910	0123456789
30	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD			8.0		10	9.6	0012345678910	0123456789
31	17138029	Nguyễn Văn Linh	DH17TD			9.0		9.0	9.0	0012345678910	0123456789
32	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD			9.0		10	9.8	0012345678910	0123456789
33	16138058	Phạm Đặng Hoài Nam	DH16TD			9.0		10	9.8	0012345678910	0123456789
34	16138059	Võ Hoàng Nam	DH16TD			9.0		10	9.8	0012345678910	0123456789
35	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD			9.0		10	9.8	0012345678910	0123456789
36	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD			9.0		9.0	9.0	0012345678910	0123456789

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Lê Quang Hiền (795)

Cán bộ chấm thi 2

6 Đặng Hữu

TS. Trương Công Tiến

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Điện tử công suất(207510)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17TD_02**

Tổ Thi **001_DH17TD_02**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **25/12/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	DH17CD		8.0	8.5	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
2	17138001	Huỳnh Hoài	Bảo	DH17TD		4.0	8.0	0.5	2.7	0012345678910	0123456789
3	17138002	Trần Thanh	Bình	DH17TD		6.0	7.5	3.0	4.5	0012345678910	0123456789
4	17138006	Nguyễn Mạnh	Cường	DH17TD		4.5	8.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
5	17153017	Nguyễn Hồng	Dung	DH17CD		7.0	8.5	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
6	17138011	Nguyễn Đình Quốc	Dũng	DH17TD		3.0	8.5	2.0	3.5	0012345678910	0123456789
7	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD						0012345678910	0123456789
8	17138007	Trần Quang	Đại	DH17TD		7.0	8.0	6.0	6.6	0012345678910	0123456789
9	15138013	Phạm Thành	Đại	DH15TD						0012345678910	0123456789
10	17153025	Trần Sơn	Hải	DH17CD		8.0	9.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
11	17153027	Lê Trung	Hậu	DH17CD		5.0	8.5	3.0	4.5	0012345678910	0123456789
12	16138035	Lý Minh	Hoàng	DH16TD		7.5	8.0	1.5	4.0	0012345678910	0123456789
13	17138021	Nguyễn Đình	Hồ	DH17TD		4.0	8.0	3.5	4.5	0012345678910	0123456789
14	17138022	Trần Minh	Huân	DH17TD		8.0	8.5	9.0	5.7	0012345678910	0123456789
15	17153032	Lê Nguyễn	Huy	DH17CD		8.0	8.5	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
16	17138023	Bùi Quang	Khải	DH17TD		3.0	7.5	0.5	2.4	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02181

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Điện tử công suất(207510)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17TD_02

Tổ Thi

001_DH17TD_02

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17153038	Nguyễn Tiến	Khoa	DH17CD	Khoa	6.0	8.5	7.0	7.1	0012345678910	0123456789
18	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD	Ng	1.0	8.5	1.0	2.5	0012345678910	0123456789
19	17153040	Đặng Ngọc	Lâm	DH17CD	Lam	9.0	9.0	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
20	17153041	Lương Chí	Lập	DH17CD	Lam	8.5	8.0	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
21	16153052	Nguyễn Thanh	Luận	DH16CD	Luân	2.0	8.0	8.0	6.8	0012345678910	0123456789
22	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD	Ng	6.0	8.0	6.0	6.4	0012345678910	0123456789
23	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD	H	2.0	8.5	2.0	3.3	0012345678910	0123456789
24	17138035	Dương Hoàng	Nguyên	DH17TD	D	7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
25	17153048	Lê Khánh	Nguyên	DH17CD	R	8.5	8.5	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
26	17153049	Hoàng Đình	Nhân	DH17CD	Nhan	4.5	8.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
27	17138036	Huỳnh Kim	Ninh	DH17TD	Ninh	3.5	7.5	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
28	17138039	Lê Quang	PHiếu	DH17TD	Pho	3.0	7.5	2.0	3.3	0012345678910	0123456789
29	17153057	Nguyễn Đức	Phúc	DH17CD	Phu	6.0	8.5	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
30	17153058	Nguyễn Hồng	Phúc	DH17CD	Phu	4.0	8.5	3.0	4.3	0012345678910	0123456789
31	16138067	Trần Văn	Phương	DH16TD	Phu	5.5	7.0	6.5	6.4	0012345678910	0123456789
32	17153059	Nguyễn Thanh	Son	DH17CD	S	7.0	8.5	9.0	8.5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02181

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Điện tử công suất(207510)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17TD_02

Tổ Thi

001_DH17TD_02

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17138045	Nguyễn Thế	Tài	DH17TD			5.5	8.0	4.0	5.1	0012345678910	0123456789
34	17138046	Trần Trung	Tâm	DH17TD			8.0	7.5	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
35	16153082	Tô	Thanh	DH16CD			8.0	8.0	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
36	17138049	Võ Văn	Thành	DH17TD			6.0	7.5	2.5	4.2	0012345678910	0123456789
37	17138050	Lê Đức	Thịnh	DH17TD			1.0	8.5	5.0	4.1	0012345678910	0123456789
38	17138052	Phạm Hoài	Thu	DH17TD			5.0	8.0	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
39	17138053	Lê Hữu	Thuận	DH17TD			8.5	8.5	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
40	17153074	Phan Nguyễn Trung	Toàn	DH17CD			6.0	8.5	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
41	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD			6.0	7.5	2.5	4.2	0012345678910	0123456789
42	17138057	Đào Bá Khánh	Trình	DH17TD			7.0	8.0	1.0	3.6	0012345678910	0123456789
43	17138058	Nguyễn Đình	Trọng	DH17TD			3.0	8.0	0.5	2.5	0012345678910	0123456789
44	17153077	Phan Bảo	Trọng	DH17CD			8.0	7.5	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
45	17138061	Bùi Anh	Tuấn	DH17TD							0012345678910	0123456789
46	16138093	Trần Quốc	Việt	DH16TD			3.0	7.0	2.0	3.2	0012345678910	0123456789
47	17153079	Võ Quốc	Việt	DH17CD			8.0	9.0	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
48	17153081	Dương Bảo	Ý	DH17CD			5.0	8.5	7.0	6.9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02181

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Điện tử công suất(207510)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH17TD_02** Tổ Thi **001_DH17TD_02** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
Ngày Thi **25/12/2019** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **TV301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 45. Số sinh viên vắng 03.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

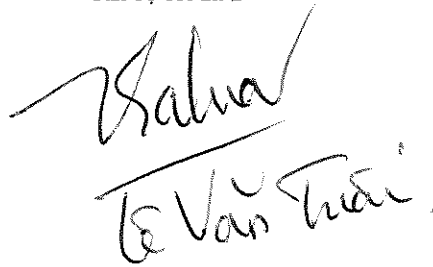
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

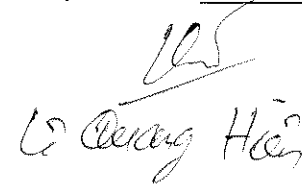
Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Đào Duy Vinh


Lê Văn Tuấn


TS. Trương Công Tiến


Lê Quang Hiền

Ngày in : 03/12/2019



Mã nhận dạng 02183

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Servo điện-thủy lực-khí nén(207520)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi

001_DH16TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc	An	DH16TD	✓	✓			✓	0012345678910	0123456789
2	16138003	Nguyễn Tiểu	Bang	DH16TD	Bang		2,5	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
3	16138007	Huỳnh Thái	Bào	DH16TD	HT		3,0	7,0	7,9	0012345678910	0123456789
4	16138004	Lê Kim	Bằng	DH16TD	LK		2,6	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
5	16138008	Nguyễn Hoàng	Bừu	DH16TD	HR		2,8	6,5	7,4	0012345678910	0123456789
6	15138007	Trương Thành	Của	DH15TD	TT		2,0	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
7	16138010	Nguyễn Minh	Cường	DH16TD	CM		2,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
8	16138011	Nguyễn Quang	Cường	DH16TD	NQ		✓	1,5	1,5	0012345678910	0123456789
9	16138013	Nguyễn Tấn	Danh	DH16TD	NT		✓	2,5	2,5	0012345678910	0123456789
10	16138023	Nguyễn Minh	Dũng	DH16TD	NM		3,0	9,5	9,7	0012345678910	0123456789
11	16138024	Nguyễn Thanh	Dũng	DH16TD	NT		2,8	7,5	8,1	0012345678910	0123456789
12	16138025	Trần Phúc	Dũng	DH16TD	TP		2,5	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
13	16138016	Nguyễn Gia	Đạt	DH16TD	DG		2,5	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
14	15138013	Phạm Thành	Đạt	DH15TD	PT	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
15	16138017	Vi Văn	Đạt	DH16TD	VT		2,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
16	16138019	Lê Trương Công	Định	DH16TD	LTC		✓	2,5	2,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02183

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Servo điện-thủy lực-khí nén(207520)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi 001_DH16TD_01

Tên CBGD Lê Văn Bạ

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16138021	Nguyễn Chí	Đức	Đức			2,5	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
18	17138014	Ngô Quốc	Gia	Gia			2,6	7,0	7,5	0012345678910	0123456789
19	16138026	Lại Hoàng	Giang	Hoàng			2,8	9,0	9,1	0012345678910	0123456789
20	16138027	Lê Hoàng	Giang		✓		✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
21	16138029	Lê Nhựt	Hào	H			2,5	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
22	16138030	Nguyễn Văn	Hào	V			2,2	9,0	9,1	0012345678910	0123456789
23	16138031	Nguyễn Thị Tú	Hào	Tú			2,7	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
24	16138033	Ngô Đăng	Hiệp	Hiệp			2,7	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
25	16138035	Lý Minh	Hoàng		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
26	16138039	Phạm Văn	Hùng		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
27	16138043	Trần Đức	Huy	Huy			✓	3,0	3,0	0012345678910	0123456789
28	15138029	Đào Hữu	Huỳnh		✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
29	17138024	Phạm Ngọc	Khải	Kh			2,6	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
30	16138048	K'Pá	Krim	Rim			2,6	4,8	6,0	0012345678910	0123456789
31	16138051	Dương Thị Mỹ	Linh	Linh			2,7	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
32	17138029	Nguyễn Văn	Linh	V			2,6	6,0	6,8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02183

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Servo điện-thủy lực-khí nén(207520)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi

001_DH16TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD	<i>Mai</i>			2,8	9,0	9,1	0012345678910	0123456789
34	16138058	Phạm Đăng Hoài	DH16TD	<i>Phạm Đăng Hoài</i>			2,8	8,5	8,8	0012345678910	0123456789
35	16138059	Võ Hoàng	DH16TD	<i>Hoàng</i>			2,8	8,0	8,4	0012345678910	0123456789
36	16138060	Phạm Hoài	DH16TD	<i>Phạm Hoài</i>			2,8	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
37	16138062	Nguyễn Đình Trục	DH16TD	<i>Trục</i>			2,6	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
38	15138045	Bùi Minh	DH15TD	<i>Bùi Minh</i>			/	1,5	1,5	0012345678910	0123456789
39	16138067	Trần Văn	DH16TD	<i>Trần Văn</i>			2,6	5,0	6,1	0012345678910	0123456789
40	16138069	Nguyễn Minh	DH16TD	<i>Nguyễn Minh</i>			2,6	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
41	15138051	Trần Minh	DH15TD	<i>Trần Minh</i>			/	1,5	1,5	0012345678910	0123456789
42	16138071	Trần Phước	DH16TD	<i>Trần Phước</i>			2,6	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
43	16138073	Nguyễn Ngọc	DH16TD	<i>Nguyễn Ngọc</i>			2,6	9,5	9,3	0012345678910	0123456789
44	17138046	Trần Trung	DH17TD	<i>Trần Trung</i>			2,6	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
45	15138058	Lê Quốc	DH15TD	<i>Lê Quốc</i>	V		/	V	V	0012345678910	0123456789
46	16138076	Trần Đình	DH16TD	<i>Trần Đình</i>			2,8	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
47	16138077	Đỗ Hữu	DH16TD	<i>Đỗ Hữu</i>			2,8	6,0	6,9	0012345678910	0123456789
48	16138075	Nguyễn Sơn	DH16TD	<i>Nguyễn Sơn</i>			2,8	4,8	6,2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02183

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Servo điện-thủy lực-khí nén(207520)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi 001_DH16TD_01

Tên CBGD Lê Văn Bạt

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16138079	Lê Thế	DH16TD	Thế			2,7	8,5	8,7	0012345678910	0123456789
50	15138065	Nguyễn Tấn	DH15TD	Tấn			2,6	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
51	15138066	Nguyễn Minh	DH15TD	Minh	✓		-	✓	✓	0012345678910	0123456789
52	16138081	Đặng Anh	DH16TD	Anh			2,8	8,0	8,4	0012345678910	0123456789
53	17138054	Nguyễn Ngọc Minh	DH17TD	Minh			2,7	7,0	7,6	0012345678910	0123456789
54	16138083	Trần Nguyễn Quốc	DH16TD	Quốc			2,6	4,0	5,4	0012345678910	0123456789
55	16118162	Ngô Khắc	DH16TD	Khắc			2,7	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
56	13138020	Trần Thanh	DH13TD	Thanh	✓		-	✓	✓	0012345678910	0123456789
57	16138093	Trần Quốc	DH16TD	Quốc			2,6	8,0	8,2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 48 Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 03/12/2019

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

+ Điểm thi ≤ 3 không tính điểm quá trình



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207534) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD						8,0	00012345678910	0123456789
2	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD						7,5	00012345678910	0123456789
3	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD						8,0	00012345678910	0123456789
4	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD							00012345678910	0123456789
5	14112349	Nguyễn Thị Thanh Trúc	DH14TYB							00012345678910	0123456789
6	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD						7,5	00012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 02

Hiện diện: 04

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

TS. Trương Công Tiến

Cán bộ chấm thi 1

TS. Trương Công Tiến

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 00654

Trang 1/5

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Nhập môn ngành điều khiển & tự động hóa (207536) - 01

CBGD: Trương Công Tiến (1113)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	19138001	Võ Hoà An	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
2	19138003	Nguyễn Thanh Ban	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
3	19138004	Trần Thái Bình	DH19TD						0,0	0012345678910	0123456789
4	19138005	Lê Thái Hoàng An	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
5	19138006	Lê Mạnh Cường	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
6	19138007	Trần Mạnh Cường	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
7	19138014	Bùi Quang Tấn	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
8	19138015	Lê Đình Duy	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
9	19138016	Nguyễn Thị Thuỷ	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
10	19138009	Hà Lê Quang Đạt	DH19TD						8,5	0012345678910	0123456789
11	19138012	Huỳnh Minh Đoàn	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
12	19138013	Võ Anh Đức	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
13	19138017	Trần Chí Hải	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
14	19138018	Lê Minh Hậu	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
15	19138019	Phạm Thị Hiền	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
16	19138020	Đình Văn Hiền	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
17	19138022	Nguyễn Minh Hoàng	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
18	19138023	Nguyễn Minh Hoàng	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Nhập môn ngành điều khiển & tự động hóa (207536) - 01

CBGD: Trương Công Tiến (1113)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	19138024	Võ Ngọc	HỘI	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
20	19138025	Hoàng Phi	Hùng	DH19TD					8,0	0012345678910	0123456789
21	19138027	Bùi Huỳnh Song	Huy	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
22	19138028	Nguyễn Văn	Huy	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
23	19138029	Triệu Quang	Huy	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
24	19138026	Nguyễn Viết	Hùng	DH19TD					7,5	0012345678910	0123456789
25	19138032	Nguyễn Đình	Khang	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
26	19138034	Nguyễn Lê Hữu	Khang	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
27	19138036	Lê Duy	Khánh	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
28	19138037	Phạm PhúC	Khiêm	DH19TD					7,5	0012345678910	0123456789
29	19138038	Bùi Đăng	Khoa	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
30	19138039	Bùi Tuấn	Khoa	DH19TD					8,0	0012345678910	0123456789
31	19138040	Nguyễn Ngọc	Khoa	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
32	19138041	Nguyễn Trung	Kiên	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
33	19138042	Nguyễn Cao	KỶ	DH19TD					7,5	0012345678910	0123456789
34	19138044	Đặng Thành	Long	DH19TD					7,5	0012345678910	0123456789
35	19138043	Lê Tiến	Lợi	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789
36	19138045	Bùi Văn Hữu	Luân	DH19TD					7,0	0012345678910	0123456789

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Trương Công Tiến (1113)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	19138046	Võ Văn Minh	DH19TD						7,5	0012345678910	0123456789
38	19138047	Thái Thị Mỹ	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
39	19138048	Nguyễn Cà Na	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
40	19138050	Huỳnh Phạm Chánh	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
41	19138051	Nguyễn Trọng	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
42	19138052	Đặng Nghĩa	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
43	19138054	Đoàn Lê Quang	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
44	19138055	Trần Đình	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
45	19138057	Trần Minh	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
46	19138058	Phạm Nguyễn Anh	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
47	19138059	Nguyễn Thành	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
48	19138060	Nguyễn Bảo	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
49	19138061	Nguyễn Châu	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789
50	19138062	Nguyễn Quốc	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
51	19138064	Vũ Đức	DH19TD						9,5	0012345678910	0123456789
52	19138065	Lê Đăng	DH19TD						8,5	0012345678910	0123456789
53	19138066	Mai Văn	DH19TD						7,0	0012345678910	0123456789
54	19138067	Võ Thiện	DH19TD						8,0	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Nhập môn ngành điều khiển & tự động hóa (207536) - 01

CBGD: Trương Công Tiến (1113)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	19138068	Lê Bá Nam Sơn	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
56	19138070	Nguyễn Chí Tâm	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789
57	19138071	Nguyễn Bá Thái	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789
58	19138072	Trần Hoàng Thái	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789
59	19138073	Đỗ Quang Thành	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789
60	19138074	Nguyễn Tuấn Thành	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789
61	19138075	Trần Công Thịnh	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
62	19138076	Hồ Thị Hà Thư	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
63	19138077	Dương Văn Tiến	DH19TD						8,5	○○○12345678910	0123456789
64	19138078	Nguyễn Văn Tiến	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
65	19138079	Cao Quốc Tĩnh	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789
66	19138081	Nguyễn Minh Toàn	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
67	19138080	Phạm Trung Toán	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
68	19138082	Quách Xuân Trà	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
69	19138083	Nguyễn Thế Trần	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789
70	19138084	Trần Anh Trí	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
71	19138087	Nguyễn Trọng Trung	DH19TD						8,0	○○○12345678910	0123456789
72	19138088	Nguyễn Nhật Trường	DH19TD						7,0	○○○12345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Nhập môn ngành điều khiển & tự động hóa (207536) - 01

CBGD: Trương Công Tiến (1113)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	19138089	Đặng Minh Tuấn	DH19TD						6,0	0012345678910	0123456789
74	19138090	Nguyễn Gia Vinh	DH19TD						6,0	0012345678910	0123456789
75	19138091	Trương Thế Vinh	DH19TD						6,0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khóa/bộ môn

TS. Trương Công Tiến

Cán bộ chấm thi 1

TS. Trương Công Tiến

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 00655

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			8	3	7.5	6.2	0012345678910	0123456789
3	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD			8	8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
4	17153005	Lê Hoàng Bảo	DH17CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
5	17153010	Vương Quốc Việt	DH17CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
6	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD			8	10	8.5	8.9	0012345678910	0123456789
7	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
8	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
9	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD			8	8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
10	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
11	17153021	Đặng Thế Duy	DH17CD			8	3	8.5	6.8	0012345678910	0123456789
12	16153014	Lê Văn Dữ	DH16CD			8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
13	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD			8	3	8.5	6.8	0012345678910	0123456789
14	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD	✓		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
15	17153013	Hà Công Định	DH17CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
16	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
17	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD			8	3	6	5.3	0012345678910	0123456789
18	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD			8	3	6	5.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00655

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD			8	3	8.5	6.8	0012345678910	0123456789
20	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD	✓		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
21	17153028	Nguyễn Thành Hiếu	DH17CD			8	3	8.5	6.8	0012345678910	0123456789
22	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD			8	10	8	8.6	0012345678910	0123456789
23	16153039	Đặng Huỳnh	DH16CD			8	3	8.5	6.8	0012345678910	0123456789
24	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			8	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
25	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
26	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD			8	6	8.5	7.7	0012345678910	0123456789
27	17153045	Nguyễn Thanh Nam	DH17CD			8	3	6	5.3	0012345678910	0123456789
28	17153046	Ngô Thiên Nghĩa	DH17CD			8	6	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
29	17153047	Nguyễn Trung Nghĩa	DH17CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
30	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD			8	10	9	9.2	0012345678910	0123456789
31	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD			8	3	9	7.1	0012345678910	0123456789
32	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			8	10	8.5	8.9	0012345678910	0123456789
33	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			8	9	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
34	17153060	Đoàn Hữu Tài	DH17CD			8	6	8	7.4	0012345678910	0123456789
35	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
36	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD	✓		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	17153064	Kiều Văn Tấn	DH17CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
38	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD			9	7	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
39	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD	✓		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
40	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			8	6	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
41	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
42	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD			8	7	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
43	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD			8	3	6	5.3	0012345678910	0123456789
44	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD			8	10	8	8.6	0012345678910	0123456789
45	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD			8	3	8	6.5	0012345678910	0123456789
46	16153102	Nguyễn Minh Tuấn	DH16CD			8	3	8.5	6.8	0012345678910	0123456789
47	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD			8	3	9	7.1	0012345678910	0123456789
48	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			8	7	9	8.3	0012345678910	0123456789
49	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			8	3	9	7.1	0012345678910	0123456789
50	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD			8	3	7.5	6.2	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 4

Hiện diện: 46

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

NT Phúc

Đào Duy Vĩnh

Phạm Thị Kim Nga

N.T. Phúc

Đào Duy Vĩnh

Ngày in : 25/10/2019 15:11



Mã nhận dạng 02188

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm còn lại	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			9.5	7.5	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
2	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC							0012345678910	0123456789
3	17118005	Phan Văn Hùng	DH17CK			2.0	8.0	7.5	6.5	0012345678910	0123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD			6.0	8.0	6.0	6.4	0012345678910	0123456789
5	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL			9.5	7.5	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
6	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			5.0	7.5	2.0	3.7	0012345678910	0123456789
7	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL			3.0	9.0	2.0	3.6	0012345678910	0123456789
8	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD			6.0	8.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
9	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK			8.0	7.5	2.0	4.3	0012345678910	0123456789
10	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT			5.0	8.0	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
11	17154015	Hồ Thanh Điền	DH17OT			5.0	7.5	9.0	7.9	0012345678910	0123456789
12	17154016	Nguyễn Khoa Điên	DH17OT			9.5	7.5	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
13	17118026	Lê Đình Đường	DH17CK			9.5	8.0	1.5	4.4	0012345678910	0123456789
14	17137023	Mai Văn Hòa	DH17NL			7.0	8.5	9.0	8.5	0012345678910	0123456789
15	17137025	Phạm Hữu Huy Hoàng	DH17NL							0012345678910	0123456789
16	17137026	Phan Phước Hoàng	DH17NL			5.0	9.0	5.5	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02188

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137027	Từ Minh	Hoàng	<i>Hoàng</i>		50	80	15	3.5	0012345678910	0123456789
18	17137028	Nguyễn	Huân	<i>Nguyễn</i>		50	90	80	7.6	0012345678910	0123456789
19	15137029	Phạm Đăng	Huy	<i>Phạm</i>		30	80	15	3.1	0012345678910	0123456789
20	16154051	Vũ Văn	Huy	<i>Vũ</i>		70	85	25	4.6	0012345678910	0123456789
21	17137033	Phan Đình	Huỳnh	<i>Phan</i>		50	90	25	4.3	0012345678910	0123456789
22	17137034	Đỗ Thích	Khang	<i>Đỗ</i>		65	90	55	6.4	0012345678910	0123456789
23	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	<i>Nguyễn</i>		50	70	10	3.0	0012345678910	0123456789
24	18118057	Trần Trọng	Khiêm	<i>Trần</i>		95	65	15	4.1	0012345678910	0123456789
25	17154046	Trần Duy	Khoa	<i>Trần</i>		60	60	20	3.6	0012345678910	0123456789
26	17137036	Nguyễn Đăng	Khôi	<i>Nguyễn</i>		80	90	10	4.0	0012345678910	0123456789
27	17137044	Cao	Long	<i>Cao</i>		40	80	55	5.7	0012345678910	0123456789
28	17153043	Lâm Vũ	Long	<i>Lâm</i>		95	80	70	7.7	0012345678910	0123456789
29	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	<i>Ngô</i>		70	90	60	6.8	0012345678910	0123456789
30	17137043	Trương Đức	Lộc	<i>Trương</i>		60	80	55	6.1	0012345678910	0123456789
31	17118057	Nguyễn Văn	Lương	<i>Nguyễn</i>		50	55	45	4.8	0012345678910	0123456789
32	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	<i>Nguyễn</i>						0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02188

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 90%	Đ2 90%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	<i>Nguyễn Trung</i>		50	80	90	80	0012345678910	0123456789
34	17137050	Võ Tấn	Ngoan	<i>Võ Tấn</i>		75	80	80	79	0012345678910	0123456789
35	17118070	Trần Trọng	Nhân	<i>Trần Trọng</i>		65	75	45	55	0012345678910	0123456789
36	17153051	Võ Thành	Nhân	<i>Võ Thành</i>		30	80	50	52	0012345678910	0123456789
37	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhật	<i>Đoàn Trần Minh</i>		30	80	45	49	0012345678910	0123456789
38	17118075	Thạch Dương	Phát	<i>Thạch Dương</i>		40	75	50	53	0012345678910	0123456789
39	17118076	Phan Lê Bảo	Phi	<i>Phan Lê Bảo</i>		30	85	40	47	0012345678910	0123456789
40	17118085	Nguyễn Đình	Phương	<i>Nguyễn Đình</i>		40	85	10	3.1	0012345678910	0123456789
41	14118237	Trần Quốc	Sang	<i>Trần Quốc</i>		00	75	50	4.5	0012345678910	0123456789
42	17118091	Hoàng Kim	Son	<i>Hoàng Kim</i>		95	80	50	65	0012345678910	0123456789
43	17118092	Lê Văn	Son	<i>Lê Văn</i>		60	85	50	59	0012345678910	0123456789
44	17153059	Nguyễn Thanh	Son	<i>Nguyễn Thanh</i>		60	90	80	78	0012345678910	0123456789
45	17154081	Phạm Trương Hồng	Son	<i>Phạm Trương Hồng</i>		70	80	35	5.1	0012345678910	0123456789
46	17137060	Trần Ngọc	Son	<i>Trần Ngọc</i>		65	80	100	8.9	0012345678910	0123456789
47	17113179	Trịnh Xuân	Tâm	<i>Trịnh Xuân</i>		85	85	55	6.7	0012345678910	0123456789
48	17118096	Bùi Nhật	Tân	<i>Bùi Nhật</i>		30	85	55	6.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02188

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154088	Võ Văn	Thạch			5.5	8.0	7.0	6.9	0012345678910	0123456789
50	17154092	Dương Hữu	Thành			7.0	7.5	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
51	17154094	Huỳnh Phước	Thành			6.5	8.5	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
52	17137063	Võ Anh	Thị			8.5	8.5	10.0	9.4	0012345678910	0123456789
53	17118105	Nguyễn Bá	Thiên			5.0	6.0	2.0	3.4	0012345678910	0123456789
54	14118070	Đình Trọng	Thọ			8.5	5.5	2.0	4.0	0012345678910	0123456789
55	17154096	Nguyễn Tấn	Thọ			7.0	5.0	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
56	17118114	Bùi Minh	Thượng			9.5	7.0	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
57	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến			7.0	7.5	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
58	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí			5.0	6.0	8.0	3.4	0012345678910	0123456789
59	17137073	Nguyễn Hải	Triều			7.5	9.0	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
60	17137075	Lê Khắc	Trung			4.0	9.0	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
61	14118294	Nguyễn Phi	Trường			6.0	8.0	8.0	4.0	0012345678910	0123456789
62	15154067	Nguyễn Văn	Tuấn			7.0	8.5	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
63	18118178	Nguyễn Thanh	Tùng			4.0	6.5	4.5	4.8	0012345678910	0123456789
64	17153080	Hoàng Thanh	Vương			9.5	8.5	7.0	7.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02188

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)** Số Tin Ch **2**
 Nhóm Thi **DH17NL_01** Tổ Thi **001_DH17NL_01** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
 Ngày Thi **03/01/2020** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **HD301**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm	Điểm	T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD			90%	90%	6.5	7.6		0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi **62** Số sinh viên vắng **03**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Huân & Minh

TS. Trương Công Tiến

Lê Quang Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CC_03**

Tổ Thi **001_DH18CC_03**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118003	Châu Vĩ	Anh	<i>Anh</i>		4.0	8.0	2.0	3.6	0012345678910	0123456789
2	17118006	Nguyễn Thanh	Bá	<i>Thanh</i>		3.0	9.0	8.5	7.5	0012345678910	0123456789
3	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo							0012345678910	0123456789
4	18118008	Phan Văn Chí	Bảo	<i>Bao</i>		9.5	8.5	3.0	5.4	0012345678910	0123456789
5	14118108	Trần Văn	Bón	<i>B</i>		7.5	8.0	1.5	4.0	0012345678910	0123456789
6	15118007	Lâm Quang	Chiến	<i>Ch</i>		5.5	7.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
7	18118033	Lê Phúc	Duy	<i>Phu</i>		4.0	8.0	1.5	3.3	0012345678910	0123456789
8	16137022	Nguyễn Trần	Duy	<i>Tran</i>		5.0	6.0	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
9	18118036	Ứng Phương	Duy	<i>Phu</i>		5.5	7.0	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
10	18118021	Nguyễn Tiến	Đạt	<i>Dat</i>		6.0	8.0	2.0	4.0	0012345678910	0123456789
11	17118031	Trần Thanh	Giang	<i>Thanh</i>		7.0	8.5	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
12	15154021	Nguyễn Trung	Hậu							0012345678910	0123456789
13	16153034	Nguyễn Mạnh	Hùng							0012345678910	0123456789
14	16137036	Huỳnh Quang	Huy							0012345678910	0123456789
15	16118081	Trần Hữu	Lâm	<i>Huu</i>		7.0	8.0	9.0	8.4	0012345678910	0123456789
16	14118190	Huỳnh Công	Lân	<i>Con</i>		9.0	8.0	3.0	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02189

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_03

Tổ Thi 001_DH18CC_03

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 03/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118069	Nguyễn Quý	Lộc	DH18CC		9.5	9.0	3.0	5.5	0012345678910	0123456789
18	18118078	Hồ Minh	Luân	DH18CC		8.0	7.0	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
19	18118079	Nguyễn Trọng	Luân	DH18CC						0012345678910	0123456789
20	16118098	Nguyễn Bình Trí	Mẫn	DH16CK		6.0	8.0	5.0	5.8	0012345678910	0123456789
21	15118065	Nguyễn Trúc	Minh	DH15CC		5.0	7.0	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
22	18118086	Bùi Thị Trà	My	DH18CC		5.0	6.5	3.0	4.1	0012345678910	0123456789
23	18118090	Phan Trung	Nghĩa	DH18CC		7.0	8.0	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
24	17454003	Trần Hữu	Nghĩa	LT17OT		4.0	8.0	1.0	3.0	0012345678910	0123456789
25	18118094	Bồ Tấn	Nhân	DH18CC		3.0	9.0	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
26	18118100	Dương Thị Tuyết	Nhi	DH18CC		7.0	9.0	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
27	16137064	Huỳnh Anh	Quân	DH16NL		9.0	6.5	1.5	4.0	0012345678910	0123456789
28	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Son	DH15OT						0012345678910	0123456789
29	18118120	Lê Tấn	Tài	DH18CC		5.0	9.0	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
30	18118122	Nguyễn Minh	Tâm	DH18CC		9.5	9.0	7.5	8.2	0012345678910	0123456789
31	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC		4.0	8.5	1.5	3.4	0012345678910	0123456789
32	18118128	Phạm Văn	Thái	DH18CC		7.0	8.5	6.0	6.7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02189

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18CC_03**

Tổ Thi **001_DH18CC_03**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **03/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118129	Phan Quốc Thái	DH18CC			55	60	40	47	0012345678910	0123456789
34	16137072	Nguyễn Việt Thanh	DH16NL			70	60	60	62	0012345678910	0123456789
35	18118133	Lê Nguyễn Tuấn	DH18CC			00	90	45	45	0012345678910	0123456789
36	18118131	Nguyễn Minh Thắng	DH18CC							0012345678910	0123456789
37	18118139	Nguyễn Chí Thiện	DH18CC			60	90	55	63	0012345678910	0123456789
38	18118222	Châu Ngọc Ti	DH18CC			50	75	25	40	0012345678910	0123456789
39	17118120	Nguyễn Quang Trí	DH17CK			70	65	50	57	0012345678910	0123456789
40	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			45	65	30	40	0012345678910	0123456789
41	18118166	Nguyễn Quốc Trung	DH18CC			50	70	40	48	0012345678910	0123456789
42	18118171	Đặng Minh Tuấn	DH18CC			60	70	35	47	0012345678910	0123456789
43	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			95	80	30	53	0012345678910	0123456789
44	18118176	Tổng Văn Tuấn	DH18CC			70	90	30	50	0012345678910	0123456789
45	18118180	Trần Văn Tuyền	DH18CC			50	70	40	48	0012345678910	0123456789
46	16137101	Phạm Văn Vĩ	DH16NL			40	60	50	50	0012345678910	0123456789
47	18118183	Nguyễn Hồ Phú	DH18CC			45	50	35	40	0012345678910	0123456789
48	18118186	Hoàng Long Vũ	DH18CC			70	70	80	40	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02189

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Phương pháp số(207615)** Số Tin Ch **2**
Nhóm Thi **DH18CC_03** Tô Thi **001_DH18CC_03** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
Ngày Thi **03/01/2020** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **TV301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	----	----	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **41** Số sinh viên vắng **2**...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

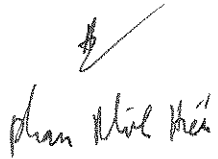
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

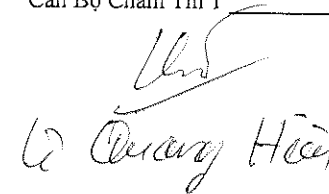
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Khôi Hiền



TS. Trương Công Tiến


Lê Quang Hiền

Ngày in : 03/12/2019



Mã nhận dạng 02191

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Động lực học- Điều khiển robot(207629)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16CD_01

Tổ Thi 001_DH16CD_01

Tên CBGD Nguyễn Tấn Phúc

Ngày Thi 02/01/2020

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV201A

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153001	Phạm Hoàn	Ân	DH16CD		7	8	7	7.3	0012345678910	0123456789
2	16153004	Dư Tiến	Công	DH16CD		7	8.5	8	8.1	0012345678910	0123456789
3	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD		7	7.5	3	4.8	0012345678910	0123456789
4	15153007	Lê Công	Danh	DH15CD		7	6.5	4	5.1	0012345678910	0123456789
5	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD		7	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
6	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD		7	9	7	7.6	0012345678910	0123456789
7	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD		7	6	2	4.3	0012345678910	0123456789
8	15153014	Nguyễn Phương	Duyệt	DH15CD		7	6.5	4	5.0	0012345678910	0123456789
9	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD		7	6	9	7.9	0012345678910	0123456789
10	15153008	Lê Bá Tiến	Đạt	DH15CD		7	7	5	5.8	0012345678910	0123456789
11	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD		7	8	6	6.7	0012345678910	0123456789
12	15153016	Sân Thanh	Hải	DH15CD		7	7	3	4.6	0012345678910	0123456789
13	15153021	Đặng Trung	Hậu	DH15CD		7	7	5	5.8	0012345678910	0123456789
14	13153093	Phùng Văn	Hậu	DH13CD		7	7	3	4.6	0012345678910	0123456789
15	16153025	Lê Hoà	Hiệp	DH16CD		7	7.5	7	7.2	0012345678910	0123456789
16	16153026	Cao Đình	Hiếu	DH16CD		7	9	4	5.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02191

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động lực học- Điều khiển robot(207629)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16CD_01**

Tô Thi **001_DH16CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**

Ngày Thi **02/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV201A**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD		7	7	3	4.6	0012345678910	0123456789
18	16153034	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH16CD				✓	✓	0012345678910	0123456789
19	16153039	Đặng	Huỳnh	DH16CD		7	8.5	6	6.9	0012345678910	0123456789
20	16153041	Phạm Quốc	Khải	DH16CD		7	10	8	8.5	0012345678910	0123456789
21	11153019	Lê Hoàng	Khải	DH13CD		7	5	6	5.8	0012345678910	0123456789
22	16153048	Huỳnh Phúc	Linh	DH16CD		7	10	9	9.1	0012345678910	0123456789
23	16153052	Nguyễn Thanh	Luân	DH16CD		7	6	7	6.7	0012345678910	0123456789
24	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD		7	8.5	6	6.9	0012345678910	0123456789
25	16153060	Lê Nguyễn	Ngọc	DH16CD		7	10	7	7.9	0012345678910	0123456789
26	16153063	Nguyễn Hoài	Phong	DH16CD		7	9	9	8.8	0012345678910	0123456789
27	13153186	Trần Minh	Quang	DH13CD		7	4	5	4.9	0012345678910	0123456789
28	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD		7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
29	15153052	Nguyễn Trung Minh	Quân	DH15CD		7	8	4	5.5	0012345678910	0123456789
30	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD		7	10	9	9.1	0012345678910	0123456789
31	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD		7	8	6	6.7	0012345678910	0123456789
32	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD		7	6	5	5.5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02191

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động lực học- Điều khiển robot(207629)** Số Tin Ch **3**
 Nhóm Thi **DH16CD_01** Tổ Thi **001_DH16CD_01** Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**
 Ngày Thi **02/01/2020** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **TV201A**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD	<i>thw</i>	7	6	5	5.5	0012345678910	0123456789
34	16153082	Tô	Thanh	DH16CD	<i>tan</i>	7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
35	16153083	Võ Trí	Thanh	DH16CD	<i>Thanh</i>	7	9.5	5	6.6	0012345678910	0123456789
36	16153085	Huỳnh Công	Thành	DH16CD	<i>hu</i>	7	6	3	4.5	0012345678910	0123456789
37	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD	<i>lv</i>	7	7	5	5.8	0012345678910	0123456789
38	16153091	Phạm Thị Cát	Tiên	DH16CD	<i>pm</i>	7	7.5	7	7.3	0012345678910	0123456789
39	16153093	Nguyễn Lê	Tịnh	DH16CD	<i>nl</i>	7	9.5	6	7.2	0012345678910	0123456789
40	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD	<i>nv</i>	7	7	9	8.2	0012345678910	0123456789
41	16153096	Huỳnh Văn	Trọng	DH16CD	<i>hv</i>	7	10	6	7.3	0012345678910	0123456789
42	15153070	Lê Bá	Trọng	DH15CD	<i>lb</i>	7	6.5	4	5.1	0012345678910	0123456789
43	16153100	Lê Anh	Tuấn	DH16CD	<i>la</i>	7	6	5	5.5	0012345678910	0123456789
44	16153102	Nguyễn Minh	Tuấn	DH16CD	<i>nm</i>	7	10	8	8.5	0012345678910	0123456789
45	13153269	Võ Thành	Văn	DH13CD	<i>vt</i>	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
46	16153104	Trần Xuân	Viễn	DH16CD	<i>tx</i>	7	8.5	9	8.8	0012345678910	0123456789
47	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD	<i>lv</i>	7	10	6	7.3	0012345678910	0123456789
48	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD	<i>ht</i>	7	6.5	6	6.4	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02191

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi **Động lực học- Điều khiển robot(207629)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16CD_01**

Tổ Thi **001_DH16CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**

Ngày Thi **02/01/2020**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV201A**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			7	6	3	43	0012345678910	0123456789
50	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	DH16CD			7	10	6	73	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 4 Số sinh viên vắng 2

Ngày 2 Tháng 1 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Tấn Phúc


Phan Minh Hải


Trần Thị Kim Ngân


Nguyễn Tấn Phúc



Mã nhận dạng 02192

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Nhập môn ngành cơ điện tử(207638)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi 001_DH19CD_01

Tên CBGD Nguyễn Tấn Phúc

Ngày Thi 28/12/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	19153001	Trần Phước An	DH19CD				8	7	7.3	0012345678910	0123456789
2	19153002	Nguyễn Đức Anh	DH19CD				8	4	5.2	0012345678910	0123456789
3	19153003	Vũ Văn Cương	DH19CD				8	4	5.2	0012345678910	0123456789
4	19153008	Ngô Trung Đình	DH19CD				8	5	5.9	0012345678910	0123456789
5	19153011	Huỳnh Cao Duy	DH19CD				8	6	6.6	0012345678910	0123456789
6	19153012	Lê Công Tiến Duy	DH19CD				8	9	8.7	0012345678910	0123456789
7	19153013	Nguyễn Võ Anh Duy	DH19CD				8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
8	19153014	Phạm Đình Duy	DH19CD				8	9	8.7	0012345678910	0123456789
9	19153015	Phan Nguyễn Minh Duy	DH19CD				8.5	8	8.2	0012345678910	0123456789
10	19153010	Nguyễn Ngọc Dương	DH19CD				9	8	8.3	0012345678910	0123456789
11	19153007	Trương Quốc Đạt	DH19CD				9	8	8.3	0012345678910	0123456789
12	19153004	Nguyễn Hải Đăng	DH19CD				7.5	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
13	19153006	Võ Quan Đăng	DH19CD				8.5	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
14	19153016	Mai Xuân Hải	DH19CD				7.5	6.0	6.5	0012345678910	0123456789
15	19153017	Nguyễn Thanh Hải	DH19CD				7.5	9.5	8.9	0012345678910	0123456789
16	19153019	Bùi Anh Hiếu	DH19CD				8	7.0	7.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02192

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Nhập môn ngành cơ điện tử(207638)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi

001_DH19CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Tấn Phúc

Ngày Thi 28/12/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	19153020	Nguyễn Ngọc Hiếu	DH19CD		1		8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
18	19153021	Lê Phước Hoài	DH19CD				8	7.5	6.7	0012345678910	0123456789
19	19153025	Lương Quang Huy	DH19CD				8	7.0	7.3	0012345678910	0123456789
20	19153026	Trần Quốc Huy	DH19CD				8	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
21	19153029	Hoàng Cao Khải	DH19CD				8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
22	19153030	Nguyễn Duy Khang	DH19CD				8	9.0	8.7	0012345678910	0123456789
23	19153033	Mai Đăng Khoa	DH19CD				8	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
24	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD				7	8.0	7.7	0012345678910	0123456789
25	19153034	Chu Trương Đăng Khôi	DH19CD				8	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
26	19153035	Lê Quang Kiên	DH19CD				8	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
27	19153036	Trần Anh Kiệt	DH19CD				8	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
28	19153037	Đinh Văn Quyền Linh	DH19CD				7.5	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
29	19153039	Lê Văn Lộc	DH19CD				7.5	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
30	19153041	Đặng Sơn Minh	DH19CD				7	6.0	6.3	0012345678910	0123456789
31	19153043	Lê Tấn Thương Minh	DH19CD				8.5	7.0	7.5	0012345678910	0123456789
32	19153044	Trần Văn Nam	DH19CD				8	4.5	5.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02192

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Nhập môn ngành cơ điện tử(207638)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi

001_DH19CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Tấn Phúc

Ngày Thi 28/12/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	19153045	Bùi Hoàng Phước	Nghĩa	DH19CD			8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
34	19153048	Lý Thanh	Nhân	DH19CD			8	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
35	19153049	Võ Văn	Nhất	DH19CD			8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
36	19153050	Lê Quang	Nhật	DH19CD			8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
37	19153052	Đỗ Văn Tinh	Nhỏ	DH19CD			8	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
38	19153053	Nguyễn Vương	Nhật	DH19CD			8	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
39	19153056	Lê Văn	Phong	DH19CD			8	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
40	19153057	Nguyễn Duy	Phong	DH19CD			8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
41	19153058	Cao Thành	Phú	DH19CD			8	7.0	7.3	0012345678910	0123456789
42	19153061	Nguyễn Hồng	Phúc	DH19CD			8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
43	19153062	Trần Nguyên Anh	Phương	DH19CD			8	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
44	18153059	Vũ Thế	Quang	DH18CD			0	7.0	4.9	0012345678910	0123456789
45	19153063	Lăng Hồng	Quân	DH19CD			8	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
46	19153064	Lê Hữu	Quý	DH19CD			8	9.0	8.7	0012345678910	0123456789
47	19153065	Lê Văn	Quý	DH19CD			8	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
48	19153066	Nguyễn Trần	Sang	DH19CD			8	5.0	5.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02192

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Nhập môn ngành cơ điện tử(207638)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi

001_DH19CD_01

Tên CBGD

Nguyễn Tấn Phúc

Ngày Thi 28/12/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	19153068	Huỳnh Văn	Tân	Tân			8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
50	19153069	Lương Bảo	Thái	Bu			8	5.0	5.9	0012345678910	0123456789
51	19153070	Trương Văn	Thái	Thái			8	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
52	19153072	Hồ Chí	Thanh	Thanh			9	4.0	5.5	0012345678910	0123456789
53	19153073	Nguyễn Tuấn	Thanh	Tuan			8.5	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
54	19153074	Đào Minh	Thành	Minh			8.5	8.0	8.2	0012345678910	0123456789
55	19153075	Nguyễn Tấn	Thành	Tan			6.5	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
56	19153071	Nguyễn Cao	Thắng	Ca			8	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
57	19153076	Vũ Ngọc	Thịnh	Thi			7.5	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
58	19153077	Nguyễn Gia	Thịnh	V			V	V	V	0012345678910	0123456789
59	19153078	Nguyễn Hưng	Thịnh	Hung			8	6.0	6.6	0012345678910	0123456789
60	19153079	Hoàng	Thông	Hoang			9	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
61	19153080	Kiều	Thuy	Thuy			9	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
62	19153081	Bùi Quang	Tiến	Bu			9	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
63	19153082	Nguyễn Công Quyết	Tiến	Quy			8	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
64	19153083	Giáp Trung	Tín	Tru			9	5.0	6.2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02192

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Nhập môn ngành cơ điện tử(207638)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH19CD_01

Tổ Thi 001_DH19CD_01

Tên CBGD Nguyễn Tấn Phúc

Ngày Thi 28/12/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	19153084	Nguyễn Quốc Toàn	DH19CD				9	9.0	9.0	0012345678910	0123456789
66	19153086	Tạ Thị Ngọc Trinh	DH19CD				9	10	9.7	0012345678910	0123456789
67	19153087	Đặng Nguyễn Thành Trung	DH19CD				8	4	5.2	0012345678910	0123456789
68	19153088	Nguyễn Công Trường	DH19CD				9	7	7.6	0012345678910	0123456789
69	19153089	Phạm Lê Tấn Trường	DH19CD				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
70	19153090	Mai Lê Tú	DH19CD				8	5	5.9	0012345678910	0123456789
71	19153092	Võ Đình Vũ	DH19CD				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
72	19153093	Trần Ngọc Vui	DH19CD				8	10	9.4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 6.9 Số sinh viên vắng 0.3

Ngày 2 Tháng 01 Năm 2020

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Tấn Phúc
Ngày in : 03/12/2019

Đào Duy Vinh

Trần Thị Kim Nga

Nguyễn Tấn Phúc

Nguyễn Tấn Phúc

Đào Duy Vinh



Mã nhận dạng 02198

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Lý thuyết Ôtô(207712)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi 001_DH16OT_01

Tên CBGD Lê Quang Trí

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV201B

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT		10			6,0	7,6	001234568910	012345789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT		10			2,5	5,5	001234678910	012346789
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT		10			5,5	7,3	001234568910	012456789
4	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT		10			3,5	6,1	001234578910	023456789
5	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT		10			4,0	6,4	001234578910	012356789
6	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT		9,0			1,0	4,2	001235678910	013456789
7	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT		10			4,5	6,7	001234578910	012345689
8	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT		10			3,0	5,8	001234678910	012345679
9	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT		10			4,5	6,7	001234578910	012345689
10	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT		10			4,5	6,7	001234578910	012345689
11	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT		10			5,0	7,0	001234568910	123456789
12	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT		10			5,0	7,0	001234568910	123456789
13	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT		10			7,0	8,2	001234567910	013456789
14	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT		6,0			4,0	4,8	001235678910	012345679
15	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT		9			4,0	6,0	001234578910	123456789
16	16154028	Trần Nhựt Hào	DH16OT		10			4,0	6,4	001234578910	123456789

Mã nhận dạng 02198

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Lý thuyết Ôtô(207712)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi 001_DH16OT_01

Tên CBGD Lê Quang Trí

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV201B

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16154030	Yến Quốc	Hào /	DH16OT	<i>Hào</i>	10		2,5	5,5	0012345678910	0123456789
18	16154026	Nguyễn Thế	Hân /	DH16OT	<i>Hân</i>	10		4,5	6,7	0012345678910	0123456789
19	15154021	Nguyễn Trung	Hậu /	DH15OT	<i>Hậu</i>	10		4,5	6,7	0012345678910	0123456789
20	16154037	Trương Đức	Hiệu /	DH16OT	<i>Hiệu</i>	10		4,5	6,7	0012345678910	0123456789
21	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng /	DH16OT	<i>Kim</i>	9,0		1,0	4,2	0012345678910	0123456789
22	16154044	Chu Phúc	Huy /	DH16OT	<i>Huy</i>	10		5,5	7,3	0012345678910	0123456789
23	16154046	Huỳnh Nhật	Huy /	DH16OT	<i>Huy</i>	10		4,5	6,7	0012345678910	0123456789
24	16154048	Nguyễn Phú	Huy /	DH16OT	<i>Huy</i>	10		6,0	7,6	0012345678910	0123456789
25	16154049	Nông Đình	Huy /	DH16OT	<i>Huy</i>	10		5,0	7,0	0012345678910	0123456789
26	16154050	Trần Quang	Huy /	DH16OT	<i>Huy</i>	10		5,5	7,3	0012345678910	0123456789
27	16154051	Vũ Văn	Huy /	DH16OT	<i>Huy</i>	10		4,5	6,7	0012345678910	0123456789
28	16154043	Trần Tấn	Hung /	DH16OT	<i>Hung</i>	10		5,5	7,3	0012345678910	0123456789
29	16154054	Nguyễn Trung	Kiên /	DH16OT	<i>Kiên</i>	10		5,0	7,0	0012345678910	0123456789
30	16154055	Y-Nhĩng	Knul 4	DH16OT	<i>Knul</i>	7,0		3,5	4,8	0012345678910	0123456789
31	16154068	Phan Chí	Nguyên /	DH16OT	<i>Phan</i>	10		4,5	6,7	0012345678910	0123456789
32	16154069	Nguyễn Ngọc	Nhà /	DH16OT	<i>Nhà</i>	10		6,5	7,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02198

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn Thi Lý thuyết Ôtô(207712)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi 001_DH16OT_01

Tên CBGD Lê Quang Trí

Ngày Thi 25/12/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV201B

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT			10		6,0	7,6	0012345678910	0123456789
34	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT			10		6,0	7,6	0012345678910	0123456789
35	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT			10		5,0	7,0	0012345678910	0123456789
36	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT			10		8,0	8,8	0012345678910	0123456789
37	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT			10		1,0	4,6	0012345678910	0123456789
38	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT			10		3,0	5,8	0012345678910	0123456789
39	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			10		7,5	8,5	0012345678910	0123456789
40	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT			9		6,0	7,2	0012345678910	0123456789
41	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT			10		7,5	8,5	0012345678910	0123456789
42	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT			10		6,0	7,6	0012345678910	0123456789
43	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT			10		6,0	7,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 43. Số sinh viên vắng 0...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 03/12/2019

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT						9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT						9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT						9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT						9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 02

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16154037	Trương Đức Hiếu	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
20	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
21	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
22	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
23	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
24	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
25	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
26	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
27	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
28	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
29	16154055	Y-Ngưng Knul	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
30	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
31	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
32	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT						9,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
33	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
34	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT						9,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
35	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT						9,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
36	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT						8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○	● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 02

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2